

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày 03/4/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Nhạn

Ông Phạm Văn Huy.

- Thư ký phiên tòa: ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Văn T1, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1990, tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: [REDACTED]; nơi cư trú: bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn L và con bà Lò Thị P; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025 đến ngày 23/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Quan Hóa; Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Lò Văn T2, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1996, tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: [REDACTED]; nơi cư trú: bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S và con bà Lữ Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025 đến ngày 23/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Quan Hóa; Bị cáo có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Qua công tác kiểm tra an ninh trật tự trên địa bàn xã Tam Thanh, ngày 16/01/2025, Công an xã Tam Thanh kiểm tra đối tượng nghi sử dụng trái phép chất ma túy là Hà Văn T1, qua kết quả test nhanh mẫu nước tiểu, phát hiện Hà Văn T1 dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Quá trình điều tra đã xác định được:

Khoảng 13 giờ ngày 14/01/2025, Hà Văn T1 gọi điện thoại cho Lò Văn T2 hỏi *“Có lấy hồng phiến (ma túy tổng hợp) không thì T1 lấy giúp”*, rồi T1 nói mình đang đứng ở chỗ phía trước nhà Thống Lan (địa chỉ: bản N, xã T, huyện Q). T1 bảo T2 nếu muốn T1 mua giúp ma túy thì mang tiền đến cho T1. Sau đó T2 đi đến chỗ gần nhà Thống Lan thì gặp T1 đang ở đó, T2 đưa cho T1 số tiền 500.000đ và nhờ T1 mua giúp ma túy cho mình. Khoảng 20 giờ ngày 14/01/2025 Hà Văn T1 đi vào khu vực rừng thuộc địa phận xã Tam Thanh để săn bắt chuột, khi đi đến khu vực đường biên giới Việt Nam - Lào thì gặp một người đàn ông người nước CHDCND Lào có hỏi T1 có mua ma túy không, thì T1 đã hỏi mua của người đó 02 viên ma túy với giá 100.000đ và mua thêm 08 viên ma túy với giá 500.000đ. Sau đó T1 đã sử dụng một mình hết 02 viên hồng phiến của mình. Còn lại 08 viên hồng phiến mua giúp Lò Văn T2 thì T1 gói lại trong một túi nilon đợi đến sáng ngày 15/01/2025 mang về cho Lò Văn T2. Nhưng đến ngày 15/01/2025 T1 không gặp được T2 nên đã mang 08 viên hồng phiến này đi cất giấu ở một gốc cây tại khu vực suối Keo, thuộc xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn.

Sau khai nhận của Hà Văn T1 thì Công an xã Tam Thanh đã phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn dẫn đối tượng T1 đi kiểm tra nơi T1 cất giấu ma túy, thì phát hiện tại khu vực suối Keo, thuộc xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 08 viên dạng nén, hình tròn, màu hồng.

Tại bản kết luận giám định 481/KL-KTHS ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“08 (tám) viên dạng nén hình tròn màu hồng của phong bì niêm phong mặt trước ghi “Tang vật vụ án” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,798g (không phải bảy chín tám gam) loại: Methamphetamine”.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hà Văn T1 và Lò Văn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Về vấn đề khác:**

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hà Văn T1, do T1 không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa đủ căn cứ xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

*** Vật chứng của vụ án thu giữ đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn chờ xử lý theo quy định, gồm:**

- 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê

Minh Tiến, Hoàng Văn Hải và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 chiếc điện thoại di động của Hà Văn T1 có đặc điểm: đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO, màu tím than, số IMEI 1: 868289052472339, số IMEI 2: 868289052472321, kèm theo thẻ sim của số thuê bao: 0862132660.

- 01 chiếc điện thoại di động của Lò Văn T2 có đặc điểm: đã qua sử dụng, nhãn hiệu Realme, màu xanh, số IMEI 1: 864945060075075, số IMEI 2: 864945060075067, kèm theo thẻ sim của số thuê bao: 0385656578.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSQS ngày 25/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Hà Văn T1 và Lò Văn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo phạm tội với tội danh như trên.

* Về trách nhiệm hình sự đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Hà Văn T1 mức án từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Lò Văn T2 mức án từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với hai điện thoại di động kèm theo số thuê bao của Hà Văn T1 và Lò Văn T2.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ngày 14/01/2025 Hà Văn T1 đã mua ma túy cho mình với số tiền 100.000đ và mua hộ cho Lò Văn T2 số tiền 500.000đ từ người đàn ông mà T1 không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ. Đến ngày 16/01/2025 khi Công an xã Tam Thanh kiểm tra đối tượng nghi sử dụng trái phép chất ma túy là Hà Văn T1, qua kết quả test nhanh mẫu nước tiểu, phát hiện Hà Văn T1 dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Sau đó, T1 đã tự khai nhận hành vi mua ma túy vào ngày 14/01/2025 và chỉ rõ nơi cất giấu số ma túy còn lại ở một góc cây tại khu vực suối Keo, thuộc xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn. Quá trình khám xét nơi cất giấu thu giữ được 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 08 viên dạng nén, hình tròn, màu hồng. Qua giám định số ma túy thu giữ được có tổng khối lượng là 0,798g (không phải bảy chín tám gam) loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của Hà Văn T1 và Lò Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bởi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong toàn xã hội, ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm gián đơn, theo đó, bị cáo T1 là người chủ động liên hệ với T2 để rủ T2 cùng mua ma túy và là người trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng. Do vậy, T1 giữ vai trò thứ nhất, T2 giữ vai trò thứ hai.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: các bị cáo Hà Văn T1 và Lò Văn T2 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Đối với bị cáo Hà Văn T1 đã tự chủ động khai báo với cơ quan CSĐT về hành vi mua ma túy và chỉ rõ nơi đang cất giấu số ma túy còn lại, giúp việc điều tra, giải quyết vụ án được thực hiện nhanh chóng, kịp thời nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “tự thú” được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Lò Văn T2 sau khi

sự việc xảy ra đã đến cơ quan CSĐT đầu thú về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*đầu thú*” được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần lên cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với hai điện thoại di động kèm theo số thuê bao của Hà Văn T1 và Lò Văn T2 là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS.

[8]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hà Văn T1, căn cứ lời khai của T1 không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không thể xác định được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Hà Văn T1.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Lò Văn T2.

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Văn T1 và Lò Văn T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T1 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2025.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T2 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2025.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- **Tịch thu tiêu hủy đối với:** một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Hoàng Văn Hải và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu tím than, số IMEI 1: 868289052472339, số IMEI 2: 868289052472321, kèm số sim: 0862132660, tình trạng: đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Realme, màu xanh, số IMEI 1: 864945060075075, số IMEI 2: 864945060075067, kèm số sim: 0385656578, tình trạng: đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn ngày 26/02/2025.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Hà Văn T1 và Lò Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Phân trại tạm giam khu vực Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Tùng